

Số: **01/2020/QĐST- DS**

KĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Quang Nguyên
2. Bà Vũ Thu Trà

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST- DS ngày 06/12/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Minh H**, sinh năm 1964; trú tại: Số nhà 254, đường NB, thị trấn LB, huyện KĐ, Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Khắc A**, sinh năm 1977; Đăng ký HKTT: thôn An Chiểu 2, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2019).

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn L**, sinh năm 1963 và bà **Lê Thị T**, sinh năm 1968; Đăng ký HKTT: thôn C, xã V, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; trú tại: Số nhà 549, đường NB, thôn LH, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T: Ông Hoàng Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Hoàng Thị Tuyết N**, sinh năm 1975; trú tại: thôn Cao Xá, xã Vũ Xá, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 29/4/2020 ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị T còn nợ bà Phan Thị Minh H số tiền gốc là 690.000.000đ và tiền lãi trên tổng số tiền gốc là 60.000.000đ. Tổng tiền gốc và tiền lãi ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị T phải trả cho bà Phan Thị Minh H là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phan Thị Minh H số tiền 750.000.000đ, chia làm 03 lần:

+ Lần thứ nhất: Ngày 30/10/2020 ông L và bà T phải trả cho bà H số tiền là 250.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Ngày 30/10/2021 ông L và bà T phải trả cho bà H số tiền là 250.000.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Ngày 30/10/2022 ông L và bà T phải trả cho bà H số tiền là 250.000.000 đồng.

2.3. Lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày 29/4/2020 đến ngày 30/10/2020 không tính lãi suất đối với toàn bộ số tiền mà ông L và bà T phải trả cho bà H.

Kể từ ngày 01/11/2020 trở đi nếu ông L và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H như đã thỏa thuận, thì phải chịu lãi suất đối với toàn bộ số tiền còn nợ, bao gồm cả các khoản tiền chưa đến hạn trả nợ như đã thỏa thuận, theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Kể từ ngày ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, bà H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ ra quyết định thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà ông L, bà T còn nợ, bao gồm cả các khoản tiền chưa đến hạn trả nợ như đã thỏa thuận.

2.5. Về án phí: Ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị T tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 34.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.045.000 đồng, theo biên lai T số 0001696 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Huy